

Y Thành, ngày 17 tháng 01 năm 2025

Số: 12/2025/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN**  
**CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 454/TLST/HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2024, giữa:

1. NguY đơn: Chị Nguyễn Thị Y, nơi cư trú: Xóm 1, xã Lý Thành (nay là Liên Thành), huyện Y Thành, tỉnh Nghệ An.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn K, nơi cư trú: Xóm 1, xã Lý Thành (nay là Liên Thành), huyện Y Thành, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Y và anh Nguyễn Văn K.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - Quan hệ Hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Y và anh Nguyễn Văn K thuận tình ly hôn.
  - Về nuôi con:  
Nguyễn Văn Cao, sinh ngày 01/11/2000 (đã trưởng thành).  
Nguyễn Thị Lâm, sinh ngày 20/02/2003 (đã trưởng thành).

Giao 02 con là Nguyễn Thị Hà Vi, sinh ngày 02/02/2014 và Nguyễn Thị Thùy Linh, sinh ngày 10/10/2017 cho chị Nguyễn Thị Y nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi và trưởng thành.

- Về cấp dưỡng cho con: Chị Nguyễn Thị Y chưa yêu cầu anh Nguyễn Văn K thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con nên chưa giải quyết.

Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Anh K, chị Y có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con trên cơ sở lợi ích của con.

- Về tài sản: Chị Nguyễn Thị Y đã rút một phần “yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn” nên không xem xét phần “yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn” mà chị Nguyễn Thị Y đã rút.

- Án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Chị Nguyễn Thị Y tự nguyện chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ ( Một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 6.297.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003124 ngày 16 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y Thành. Chị Nguyễn Thị Y được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.147.000đ ( Sáu triệu, một trăm bốn mươi bảy nghìn đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

( Đã ký)

**Phan Xuân Thọ**